

Số: **95/2016/QĐ-UBND**

An Giang, ngày 22 tháng 12 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên  
ngân sách tỉnh An Giang năm 2017**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 266/2016/UBTVQH14 ngày 04 tháng 10 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017;*

*Căn cứ Quyết định số 46/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2017;*

*Căn cứ Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh An Giang năm 2017;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh An Giang năm 2017 thực hiện theo Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh An Giang năm 2017.

**Điều 2.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này được áp dụng từ năm ngân sách 2017 và thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng: các Sở, Ban ngành, Đoàn thể và các cơ quan khác ở cấp tỉnh; các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập, phân bổ, chấp hành dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước.

**Điều 3.** Nguyên tắc phân bổ

1. Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh An Giang đã bao gồm toàn bộ nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách do Trung ương

và tình ban hành đến ngày 31 tháng 5 năm 2016 (chưa bao gồm các chính sách tăng thêm do tiêu chí chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều và các chính sách ngân sách nhà nước hỗ trợ khi có đối tượng tham gia, như: kinh phí miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021; hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách xã hội; bảo hiểm y tế cho hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình). Trong đó, tiền lương cơ sở là 1.210.000 đồng/tháng. Định mức này là cơ sở để xây dựng dự toán chi ngân sách của từng Sở, Ban ngành, Đoàn thể cấp tỉnh; dự toán chi ngân sách các huyện, thị xã, thành phố và ngân sách các xã, phường, thị trấn.

2. Tổng dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp tỉnh và ngân sách các huyện, thị xã, thành phố được tính theo định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh An Giang năm 2017, bảo đảm không thấp hơn dự toán chi năm 2016.

3. Trong quá trình phân bổ, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phải quán triệt thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cải cách hành chính; thực hiện công khai, minh bạch ngân sách theo quy định; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Quyết định số 66/2010/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh An Giang năm 2011.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành, Đoàn thể cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT. TU, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, Đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Báo, Đài PTTH, Website An Giang;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: HCTC, P. KTTH, CBTH.

(Đã ký)

**Lê Văn Nung**